

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

....., ngày.....tháng....năm.....

GIẤY ỦY QUYỀN NHẬN TIỀN

(về việc nhận tiền.....)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào thỏa thuận, nhu cầu và khả năng của các bên;

Bên ủy quyền: (Bên A).....

Họ và tên người ủy quyền:.....

Số chứng minh thư nhân dân (CMTND):..... Nơi cấp:..... Ngày cấp:../../....

Mã số thuế (nếu có):..... Chức vụ (hoặc nghề nghiệp):.....

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản:..... Mở tại ngân hàng:

và

Bên được ủy quyền (Bên B):

Họ và tên người được ủy quyền:

Số chứng minh thư nhân dân (CMTND):..... Nơi cấp: Ngày cấp:../../....

Mã số thuế (nếu có): Chức vụ (hoặc nghề nghiệp):

Điện thoại: Fax:

Số tài khoản:..... Mở tại ngân hàng:

Sau khi thỏa thuận, hai bên tiến hành đồng ý xác lập giấy ủy quyền nhận tiền với các nội dung và điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Mục đích, nội dung và phạm vi ủy quyền:

1. Mục đích ủy quyền:

2. Nội dung ủy quyền: Bên B có quyền thay mặt bên A trực tiếp nhận số tiền.....thông qua hình thức chuyển khoản hoặc bằng tiền mặt.

- Số tiền trên phải là đồng Việt Nam hoặc tiền quy đổi sang đồng Việt Nam tại thời điểm nhận.

- Việc giao và nhận tiền phải đúng theo trình tự, quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm chuyển giao.

3. Phạm vi ủy quyền: Ngoài số tiền quy định tại khoản 1, và khoản 2 của điều này thì Bên B không có quyền nhận bất kỳ khoản tiền nào khác phát sinh hoặc liên quan.

Điều 2. Phí thù lao từ hoạt động ủy quyền:

Việc ủy quyền giữa các bên không có phí thù lao.

Điều 3. Hiệu lực của hoạt động ủy quyền:

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực từ thời điểm các bên ký kết và hết hiệu lực từ thời điểm Bên B đã nhận được tiền và chuyển trả đầy đủ số tiền cho Bên A.

- Thời hạn (thời gian) ủy quyền có hiệu lực không vượt quá 30 ngày kể từ ngày giấy ủy quyền này có hiệu lực.

Giấy ủy quyền nhận tiền được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau và mỗi bên giữ một bản.

BÊN ỦY QUYỀN

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN